

Ngày 21-09-2022

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin.

Bà Đình Thi Thu Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 và ngày 21 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.(có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1993 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.(có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1994; tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tây, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị M; Vợ: Bùi Tuyết N, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa)

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1988 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Văn Thị Thu L, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 57/2019/HSST, ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành án xong ngày 30/12/2020).

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa)

5. Họ và tên: **Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1983 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/5/2022 đến ngày 30/5/2022, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa)

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1994 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022,

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (có mặt tại phiên Tòa)

- *Người làm chứng*: Anh Lương Thành H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 có mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ giải trí Bi-a tại nhà ở Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 15 giờ ngày 24/5/2022, T đang ở quán thì có Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988; Nguyễn Khắc H, sinh năm 1983 và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 đều ở Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng đến chơi. Ngồi chơi được một lúc thì P, H, Đ cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, mức đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng thì được T đồng ý.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một người chơi chia cho những người chơi còn lại mỗi người 03 quân bài, trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt số tiền cược thống nhất là 10.000 đồng ra giữa chiếu gọi là tiền “gà”. Sau khi đặt tiền cược xong, người chơi lên bài tính điểm. Lần lượt theo vòng tròn từ phải qua trái từ người chia bài sẽ bỏ số tiền thêm ra để cược gọi là “tố”, mức “tố” thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Nếu người chơi tiếp theo không tố thì úp bài và mất số tiền đặt cược ban đầu, người liền kề tiếp theo sẽ được quyền “tố” và ai theo “tố” thì sẽ bỏ số tiền tương ứng, ai không theo thì úp bài và mất số tiền đặt cược. Cứ như vậy cho đến khi hết vòng thì tính điểm, cách tính điểm là các quân bài từ A đến 9 sẽ tương ứng từ 01 đến 09 điểm, các quân bài từ 10 đến K sẽ được coi là 10 điểm (hay 0 điểm), người

chơi tính điểm theo hàng đơn vị để so bài với nhau, ai cao nhất sẽ thắng, nếu bài của người chơi bằng nhau về số điểm thì sẽ so sánh về chất theo thứ tự ưu tiên giảm dần là rô, cơ, bích, tép. Nếu người nào có 3 quân bài giống nhau khác chất như 3 quân A (A-A-A), 3 quân 2 (2-2-2) hoặc 3 quân K (K-K-K)...thì được gọi là sấp, sấp là cao nhất của liêng, trong sấp thì cao nhất là 3 quân A, thấp nhất là 3 quân 2. Người nào có 3 quân bài theo thứ tự như A - 2 -3; 4- 5 -6; J - Q- K... thì được gọi là liêng, nếu liêng cùng chất thì được gọi là đồng hoa. Người nào có 3 quân bài bất kỳ từ J đến K, nhưng không phải là sấp, không phải là liêng như J-J-K; Q- K-K ... thì được gọi là tranh ảnh. Theo quy ước của các đối tượng thì cao nhất là sấp, sau đến liêng rồi đến tranh ảnh và sau cùng là tính điểm, người nào thắng cược sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu, tiền “tổ” và được quyền chia bài ván tiếp theo.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất các đối tượng cùng nhau vào tham gia đánh bạc, đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn B, sinh năm 1994 ở thôn T, H, Yên Dũng; Nguyễn Văn V, sinh năm 1994 ở Thôn D, H, Yên Dũng và Lương Thành H, sinh năm 1993 ở tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (đang trú tại thôn L, T, Yên Dũng) đến, thấy các đối tượng đang đánh bạc thì B và V vào tham gia đánh bạc cùng, còn H ngồi xem, không tham gia đánh bạc. H đánh bạc đến khoảng 18 giờ thì ra về trước, còn P, Đ, B, V tiếp tục đánh bạc đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu đôi; Thu trên chiếu bạc 5.320.000 đồng, 1 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Thu giữ trên người: Nguyễn Thanh P 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh; Nguyễn Văn Đ 3.000.000 đồng và 1 điện thoại di động Samsung M21 màu đen; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Samsung J4+ màu xanh đen; Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh.

Về số tiền đánh bạc, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Thanh P khai: Trước khi tham gia đánh bạc P có 4.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Đối với 01 điện thoại di động và 3.000.000 đồng bị thu giữ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Văn Đ khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 2.600.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, thắng bạc. Số tiền bị thu giữ 3.000.000 đồng là tiền đánh bạc, 01 điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Khắc H khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 1.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua bạc, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì có việc bận nên ra về trước. Số tiền giao nộp 200.000 đồng là tiền đánh bạc.

Nguyễn Văn B khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 2.350.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang, chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Văn V khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 380.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt quả tang, chiếc điện thoại di động bị thu giữ không sử dụng, không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 24/5/2022, T đang ở nhà thì P, H, Đ đến chơi sau đó rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại quán nhà T thì T đồng ý. P, H, Đ đánh bạc được một lúc thì B và Việt đến thấy đánh bạc vào tham gia đánh bạc. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì T thu tiền hồ được 140.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Khắc H sử dụng vào việc đánh bạc là 8.660.000 đồng (gồm tiền thu tại chiếu bạc là 5.320.000 đồng, thu trên người Đ 3.000.000 đồng, H giao nộp 200.000 đồng; T giao nộp 140.000 đồng).

Đối với Nguyễn Văn T là chủ nhà không tham gia đánh bạc, nhưng sử dụng cửa hàng kinh doanh dịch vụ Bi-a của mình quản lý cho các đối tượng đánh bạc, và được hưởng lợi 140.000 đồng, nên T đồng phạm về tội đánh bạc.

Lương Thành Hơn có mặt ở nơi đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 11.660.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếu; 04 điện thoại di động được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Khắc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/KSĐT ngày 16/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Khắc H về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn B từ 08 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thanh P từ 06 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến 30/5/2022.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Khắc H từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

-Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc H cho UBND xã H quản lý, giám sát, Giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại các bị cáo Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh và 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung M21 màu đen, Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Samsung J4+ màu xanh đen, Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.660.000 đồng thu của các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ lơ khơi 52 quân bài; 01 chiếu cỏi.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là anh Lương Thành Hơn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 ngày 24/5/2022, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ Bi-a của Nguyễn Văn T ở Thôn D, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Thanh P, Nguyễn Khắc H Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn V có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, mức đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Đến hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng phát hiện đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu đôi; 01 bộ bài tứ lơ khơi 52 quân; thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 11.320.000 đồng và một số tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền P, H, B, Đ, V dùng để đánh bạc là 8.660.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T là chủ nhà không tham gia đánh bạc, nhưng sử dụng cửa hàng kinh doanh dịch vụ của mình quản lý cho các đối tượng đánh bạc, và được hưởng lợi 140.000 đồng, nên T đồng phạm về tội đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Khắc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm nhưng dưới hình thức đồng phạm giản đơn.

Vai trò thứ nhất: Bị cáo Nguyễn Văn T là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại quán Bi - a của mình quản lý nên các bị cáo khác mới có địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn thu tiền hồ, hưởng lợi 140.000 đồng của các bị cáo khác thể hiện sự tích cực trong hành vi phạm tội.

Vai trò thứ hai: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đánh bạc tích cực, có mặt từ đầu và đánh bạc đến lúc bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo Đ đánh bạc với số tiền lớn nhất trong vụ án là 3.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Văn B có vai trò thứ ba trong vụ án, bị cáo B tham gia đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai trong vụ án là 2.350.000 đồng.

Vai trò thứ tư gồm các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn V, Nguyễn Khắc H. Bị cáo P tham gia đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Việt tham gia đánh bạc với số tiền 380.000 đồng, bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc H đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ngoài ra còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc chơi bài dưới mọi hình thức được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh P có nhân thân xấu, ngày 30/10/2019, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chấp hành án xong ngày 30/12/2020) nhưng vẫn không lấy làm bài H, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Khắc H đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa P cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh kinh tế gia đình thấy bị cáo Nguyễn Thanh P thì hiện không có công ăn việc làm, ở nhà trông con nhỏ và bị cáo Nguyễn Khắc H đã ly hôn, lại đang nuôi cháu nên cần xem xét phạt số tiền ít hơn các bị cáo khác.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 11.660.000 đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang và thu trên người các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định trong tổng số tiền 11.660.000 đồng này thì các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.660.000 đồng (tiền thu tại chiếu bạc là 5.320.000 đồng, thu trên người bị cáo Đ 3.000.000 đồng, bị cáo

H giao nộp 200.000 đồng; bị cáo T giao nộp 140.000 đồng), còn lại số tiền 3.000.000 đồng thu của bị cáo P, bị cáo P không sử dụng vào việc đánh bạc.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo P số tiền 3.000.000 đồng; còn đối với số tiền 8.660.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước .

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếc đôi. Đây là P tiện để các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với 4 chiếc điện thoại di động các loại thu giữ trên người các bị cáo (gồm: Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh; Nguyễn Văn Đ 1 điện thoại di động Samsung M21 màu đen; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Samsung J4+ màu xanh đen; Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Samsung A02S màu xanh). Quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị được xin lại, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo các điện thoại trên nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc H.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

I. Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo Nguyễn Văn B 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Nguyễn Văn V 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 15.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

5. Bị cáo Nguyễn Khắc H 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc H số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

6. Bị cáo Nguyễn Thanh P 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2022 đến ngày 30/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh P số tiền 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V và Nguyễn Khắc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối đôi; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài.

-Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.660.000 đồng.

-Trả lại:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S màu xanh và 3.000.000 đồng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M21 màu đen, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Samsung J4+ màu xanh đen, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S màu xanh, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

III. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Văn V và Nguyễn Khắc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Hướng dẫn thi hành án:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh